

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BÌNH CHÁNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 24/2025/QĐST-KDTM B, ngày 25 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **17 tháng 3 năm 2025** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2025/TLST-KDTM ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính”,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty C;**

Trụ sở chính: Tầng 9-26-27-28-29 Cao ốc Sài Gòn T, C T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà **Nguyễn Thị Xuân H**, sinh năm 2002 (Giấy uỷ quyền số 69.2025/GUQ-COL ngày 10/02/2025).

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH T;**

Trụ sở chính: B4/1A đường K, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Phạm Thị Bích N**, sinh năm 1990; Địa chỉ: B B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Hoàng H1**, sinh năm 1983; Địa chỉ: B ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy uỷ quyền số 01.2025/GUQ-COL ngày 10/02/2025).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Hoàng H1**, sinh năm 1983; Địa chỉ: B ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH T có trách nhiệm trả cho Công ty C số tiền 323.432.182 đồng (Ba trăm hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn một trăm tám mươi hai đồng) vào ngày 17/4/2025 là hoàn tất. Trong đó, nợ gốc là 78.895.295 đồng

(Bảy mươi tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi lăm đồng); nợ lãi trong hạn: 100.244.252 đồng (Một trăm triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm năm mươi hai đồng); nợ lãi quá hạn tính đến ngày 17/3/2025 là 144.292.635 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng);

Kể từ ngày 18/3/2025 Công ty TNHH T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính số C191231401 ký ngày 27/12/2019, C200224401 ký ngày 17/3/2020, B200611901 ký ngày 11/6/2020 giữa Công ty C và Công ty TNHH T cho đến khi Công ty TNHH T thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Đến hạn trả nợ mà Công ty TNHH T không trả đủ số tiền nêu trên thì Công ty C có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tổ chức phát mãi tài sản thế chấp là một (01) Sơ mi rơ móc tải (chở container), hiệu: CIMC, số khung: LJRP1237292012757, biển số: 51R-304.34 theo Hợp đồng thế chấp số B200611901-MA ngày 11/6/2020 để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp Công ty TNHH T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Công ty C thì ông Nguyễn Hoàng H1 phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Hoàng H1 cùng chi phí bảo quản, thu giữ và xử lý tài sản. Số tiền chênh lệch (nếu có) được trả lại cho ông Nguyễn Hoàng H1.

Ngay sau khi Công ty TNHH T trả đủ số tiền trên thì Công ty C có trách nhiệm giao lại bản chính Chứng nhận đăng ký rơ móc sơ mi rơ móc số 025565, biển số đăng ký: 51R-304.34 do Phòng CSGT – Công an Thành phố H cấp ngày 09/10/2018 cho Công ty TNHH T.

Thi hành tại cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Về án phí:

- Công ty TNHH T tự nguyện chịu án phí sơ thẩm là 8.085.805 đồng (Tám triệu không trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm lẻ năm đồng).

- H2 lại cho Công ty C 8.056.432 đồng (Tám triệu không trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng) đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0051930 ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ vụ án.



Nguyễn Thị Ngọc Châu